TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL,** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2017/HSST
Ngày 12/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮKMIL, TỈNH ĐẮKNÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Xuân Tốn

2. Bà Hoàng Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thế Toàn – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa: bà Niê Đoan Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 53/2017/HSST, ngày 25/8/2017 đối với bị cáo:

Trương Văn N, sinh năm 1976 tại Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: không có nơi ở nhất định, đăng ký hộ khẩu tại: Tổ 11, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 5/12; con ông Trương Văn Đ (đã chết) và bà Chế Thị L, sinh năm 1943; có vợ là Đặng Thị T, sinh năm 1977 và có 02 con; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giam từ ngày 12/6/2017, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Mil: Có mặt

- *Người bị hại:* Anh Nguyễn Lương M, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông: vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị Liên T, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông: vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do có quen biết nên bị cáo Trương Văn N có nhờ anh Nguyễn Xuân L, sinh năm 1978, trú tại tổ dân phố 05, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông giới thiệu làm công nhân xây dựng cho anh Nguyễn Lương M, sinh năm 1992, tạm trú tại thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông và được anh M đồng ý. Sáng ngày 22/5/2017, Trương Văn N đã đón xe đến gặp anh Nguyễn Lương M tại thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông và được anh M ra đón và chở về phòng trọ của anh M. Sau đó anh Nguyễn Lương M có rủ

Trương Văn N qua nhà anh Nguyễn Triều V (là hàng xóm với anh M) uống rượu. Đến khoảng 15 giờ 00 phút ngày 22/5/2017, anh M rủ mọi người (gồm có: Nguyễn Lương M, Trương Văn N, Nguyễn Triều V, Đỗ Phước Q, Nguyễn Thế H) về phòng trọ của anh M tiếp tục uống rượu và hát karaoke. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày khi mọi người vẫn còn đang ngồi uống rượu thì Trương Văn N đã đi vào phòng ngủ của anh M và phát hiện có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 3 đang cắm sạc pin để gần túi đồ của mình và Trương Văn N đã nảy sinh ý đồ chiếm đoạt chiếc điện thoại. Sau khi quan sát không thấy ai để ý, Trương Văn N đã rút chiếc điện thoại ra khỏi sạc pin rồi bỏ vào túi đồ của mình, mang túi đồ ra ngoài và nói với mọi người là nhà có việc nên xin phép về trước, rồi ra quốc lộ 14 bắt xe về thị trấn Đắk Mil, huyện Đắk Mil và đem chiếc điện thoại vừa lấy được đến tiệm cầm đồ B tại tổ dân phố 04, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông cầm cho chị Nguyễn Thị Liên T lấy 300.000 đồng, số tiền này Trương Văn N đã đem tiêu xài cá nhân hết.

Ngồi uống rượu đến khoảng 16 giơ 30 phút cùng ngày, anh M đi vào phòng ngủ để lấy điện thoại nhưng không thấy điện thoại đâu, nghi ngờ Trương Văn N đã lấy trộm, anh M đã gọi điện cho nhưng không nghe máy; qua người quen, anh M biết được Trương Văn N đang ở gần quán cà phê T ở thị trấn Đ nên anh đã cùng với anh V, anh Q và anh H đến và gặp Trương Văn N. Ban đầu Trương Văn N không nhận lấy trộm chiệc điện thoại của anh M nhưng sau đó bị anh V tát vào mặt nên N đã nhận là lấy trộm chiếc điện thoại của anh M nên mọi người đã đưa Trương Văn N đến Công an xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để giải quyết.

Đối với chiếc điện thoại bị Trương Văn N trộm cắp và mang đi cầm tại tiệm cầm đồ Bảo Toàn sau đó đã được Cơ quan Công an huyện Đắk Mil thu giữ. Tại bản kết luận định giá tài sản số 24/HĐĐGTS ngày 25/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk Mil kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy Note3 có giá trị 2.100.000 đồng

Tại bản cáo trạng số: 55/CTr-VKS, ngày 23/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Trương Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Người bị hại anh Nguyễn Lương M: Do đã nhận lại tài sản, không hư hỏng gì nên không yêu cầu bị cáo bồi thường và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Liên T: Yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 300.000 đồng do nhận cầm chiếc điện thoại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trương Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, g, p khoản 1

Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Trương Văn N từ 03 (ba) tháng đến 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 12/6/2017.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 584, 585, 586 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Liên T số tiền 300.000 đồng; Người bị hại anh Nguyễn Lương M không yêu cầu nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan Công an huyện Đắk Mil đã trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy Note3 cho anh Nguyễn Lương M là chủ sở hữu hợp pháp.

Bị cáo không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

Hội đồng xét xử xét thấy: Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 22/5/2017, tại phòng trọ của anh Nguyễn Lương M tại thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, Trương Văn N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Lương M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy Note3 màu trắng đen có giá trị là 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng). Hành vi này đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Trương Văn N đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

"*Điều 138. Tội trộm cắp tài sản*

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm."

Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bản tính lười lao động, muốn có tiền tiêu xài nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần phải được xử lý nghiêm.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng năng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi bị bắt và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn về tài sản, tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi lại được và trả cho người bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ (03) và không có tình tiết tăng nặng nào nên cần áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Về nhân thân của bị cáo: Năm 2002, bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản và bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc (cơ sở Hoàn Cát, nay là trại giam Nghĩa An, tỉnh Quảng Trị) với thời hạn 24 tháng, ngày 17/11/2004 chấp hành xong. Bị cáo là người sống lang thang, không có nơi cư trú rõ ràng.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội; có tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: qua xác minh bị cáo là người không có tài sản, thu nhập, thuộc hộ nghèo, không có điều kiện để thi hành hình phạt bổ sung nên không áp dụng hình phạm bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Lương M đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không xem xét; bị cáo phải bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Liên T số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Về vật chứng trong vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ, sau đó ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng màu trắng đen, nhãn hiệu Sam Sung Galaxy Note3 cho anh Nguyễn Lương M là chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Việc chị Nguyễn Thị Liên T đã nhận cầm cố chiếc điện thoại di động cho Trương Văn N với giá 300.000 đồng nhưng do chị Thu không biết đây là tài sản do trộm cắp nên không có cơ sở để xử lý theo quy định pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: khoản 1 Điều 138; điểm h, g, p khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn N 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 12/6/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 584, 585, 586 của Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Liên T số tiền 300.000 đồng; Người bị hại anh Nguyễn Lương M không yêu cầu nên không xem xét.

3. Về vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ, sau đó ra quyết định xử lý vật chứng và trả lại 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng màu trắng đen, nhãn hiệu Sam Sung Galaxy Note3 cho anh Nguyễn Lương M là chủ sở hữu hợp pháp (Chiếc điện thoại có đặc điểm như biên bản về việc trả lại tài sản ngày 07/6/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Trương Văn N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Công an huyện Đắk Mil (Đội điều tra, Bộ phận NVHS, Đội THAHS);
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Trung Dũng